

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HSST
Ngày : 26/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông PHẠM VĂN TUYỀN

2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/QĐ-HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN KIM K**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1988. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKNKTT: 259/2 - Đ, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 267 - T, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: thợ chụp hình. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1950. Hiện ở tại: Lầu 3, Chung cư M, V, Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Con bà: Lê Kim P, sinh năm 1952. Hiện ở đâu không rõ. Vợ: Nguyễn Hoàng Thiên T, sinh năm 1991, có 01 con, sinh năm 2013. Hiện ở tại: 267 - T, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 1867/2006/HSPT ngày 27/11/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2007, nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ và phúc thẩm. Bị bắt, tạm giam ngày 08/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim K sử dụng chất ma túy (thuốc lắc) từ tháng 8/2017, Trong thời gian về Thành phố Hồ Chí Minh, vào ngày 07/12/2017, Kiêm có gặp lại bạn quen cũ tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại một quán Bar trên đường 3 tháng 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và được L cho số ma túy gồm 18 viên thuốc lắc và 05 gói Ketamine. Sau khi nhận được, Kiêm cất số ma túy trên vào một túi nilon sau đó mang về Đ, cất giấu tại nhà số 267A - T, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Đến trưa ngày 08/12/2017, Nguyễn Kim K đi dự đám cưới của bạn tại Nhà hàng Thung Lũng Cá ở số 25/10 - P, Phường 9, thành phố Đ, trong lúc dự đám cưới, K có làm quen với Vũ Đức T và nói cho T biết là K có thuốc lắc, nếu T đi chơi thì gọi cho K, K sẽ mang thuốc lắc đi chơi cùng cho vui, rồi cả hai trao đổi số điện thoại với nhau. Sau khi dự tiệc cưới xong thì Nguyễn Kim K về nhà ngủ, còn Vũ Đức T cùng với Hồ Thanh T, Huyết Minh H, Nguyễn Viết C, Nguyễn Duy A, Trịnh Duy T, Tôn Thất Anh K, Lê Đức T, Lu Chính Q, Huỳnh Ngọc Bảo T và Phan Hoài Trúc L về nhà của Nguyễn Duy A tại số 12/16 - Nguyễn Văn T, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng nhập tiếp. Đến 18 giờ cùng ngày thì cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke tại Quán Karaoke S ở số 38 - H, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Trong lúc hát tại phòng VIP 27, Vũ Đức T có rủ cả nhóm cùng góp tiền mua thuốc lắc về sử dụng thì cả nhóm đồng ý và góp cho T được 2.400.000 đồng, riêng hai người nữ là Bảo T và Trúc L không góp. Sau đó T gọi điện cho K, K lấy số ma túy gồm 18 viên thuốc lắc màu hồng, hình trái tim và 05 gói nilon chứa Ketamine, đựng trong một gói nilon vừa đem từ Thành phố Hồ Chí Minh về, giấu vào trong lõi một cuộn giấy vệ sinh màu trắng rồi đi xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 49B1-370.87 đến Quán karaoke S. Tại đây, T nói K lấy thuốc lắc ra chia cho mọi người cùng sử dụng thì K lấy 04 viên thuốc lắc, chia cho mọi người trong phòng hát cùng sử dụng. Sau đó K lấy tiếp một gói Ketamine đổ ra một chiếc đĩa sứ màu trắng rồi lấy 01 thẻ Big C bằng nhựa để đảo cho nát vụn ra và lấy một tờ tiền loại 20.000 đồng, quán thành ống hút để hút Ketamine. Số ma túy còn lại gồm 14 viên thuốc lắc và 04 gói Ketamine, K đem cất giấu vào lõi cuộn giấy vệ sinh và giấu trong nhà vệ sinh của phòng hát. Một lúc sau, Kiêm gọi điện thoại rủ thêm bạn là Nguyễn Thị Minh T cùng đến chơi, riêng Vũ Đức T có việc nên ra về trước. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Công an Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm: Một gói nilon bên trong chứa 02 viên nén, một viên màu xanh và 01 viên màu cam để trên bàn thứ 2 trong phòng hát; 01 gói giấy bạc bên trong chứa 1/2 viên nén màu hồng trong túi quần của Hồ Thanh T; 01 gói nilon bên trong chứa 1/2 viên nén màu hồng trên sàn phòng, cạnh chân bàn thứ 1; một lượng chất ở dạng tinh thể màu trắng trên chiếc đĩa sứ để trên bàn thứ 1; một gói nilon bên trong chứa 14 viên nén màu hồng hình trái tim và 01 gói nilon bên trong chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng trong nhà vệ sinh của phòng hát; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa Big C và 01 ống được quán bằng tờ tiền loại 20.000 đồng. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Nguyễn Kim K 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia; 01 Chứng minh nhân dân và 7.700.000 đồng. Thu giữ của Vũ Đức T một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 2.400.000 đồng cùng một số vật chứng khác của những người liên quan.

Tại Kết luận giám định số 296/GĐ-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 2,0811 gam là Ketamine. Mẫu gồm 01 viên nén màu hồng đã được bẻ làm 2 đựng trong 02 gói, gồm 01 gói giấy bạc và 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,4017 gam và Mẫu 14 viên nén màu hồng đựng

trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 4,9649 gam là MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22 và Ketamine là chất ma túy, nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 504/C54B ngày 08/02/2018 của Phân viện kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu cam đựng trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,3238 gam là chất ma túy, loại Methylphenidate; Một viên nén màu xanh không rõ logo đựng trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,3326 gam không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất ma túy theo danh mục các chất ma túy và tiền chất qui định tại Nghị định số 82/2013-NĐCP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 125/2015 -,NĐCP ngày 09/12/2015 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim K không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với các Kết luận của Cơ quan giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Kim K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim K khai nhận vào ngày 07/12/2017 bị cáo đã có hành vi nhận số ma túy là thuốc lắc, gồm: 18 viên MDMA và 05 gói Ketamine của một đối tượng tên L, không rõ lai lịch, cho tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó tàng trữ để sử dụng và đến ngày 08/12/2017, khi bị cáo đem số thuốc lắc trên ra sử dụng cùng bạn tại Quán Karaoke S thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện bắt giữ, thu giữ số ma túy trên với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim K đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 4,8649 gam MDMA; 2,0811 gam Ketamine, đều là các chất ma túy, để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim K từ 04 đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim K: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có MDMA và Ketamine là những loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo nhận từ người khác cho và tàng trữ 4,8649 gam MDMA (18 viên) và 2,0811 gam Ketamine (05 gói) với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Kim K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, do hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 4,8649 gam MDMA và 2,0811 gam Ketamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” khi đang còn tuổi chưa thành niên, đã chấp hành xong hình phạt tù tuy chưa nộp án phí nhưng căn cứ khoản 2 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đã được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, cũng như điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Ba phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một đĩa sứ màu trắng dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, vỏ màu đen (đã qua sử dụng) bị vỡ màn hình thu giữ của Nguyễn Kim K và một điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Vũ Đức T, xét có liên quan đến hành vi gọi cho nhau để sử dụng chất ma túy; Số tiền 20.000 đồng sử dụng làm ống hút ma túy và Số tiền 2.400.000 đồng của Vũ Đức T, là tiền T thu của những người cùng sử dụng ma túy, góp nhằm chuẩn bị để mua ma túy nhưng chưa mua, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 7.700.000 đồng là tài sản riêng của Nguyễn Kim K và một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Kim K là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Trả lại một Chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thanh T cho anh Hồ Thanh T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 194 và điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim K 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Ba phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 đĩa tròn bằng sứ màu trắng dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.420.000 (Hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia vỏ màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, vỏ màu đen (đã qua sử dụng)

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim K 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Kim K và 7.700.000 (Bảy triệu bảy trăm ngàn) đồng;

+ Trả lại anh Hồ Thanh T (Trú tại: 02 - T, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng): 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thanh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018 và Biên lai thu tiền số 202 ngày 25/5/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình